

Bản án số: 51/2025/HS-PT
Ngày 30 - 6 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trường và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Hải L, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Số nhà C, ngõ A, đường N, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số nhà F, đường L, tổ A, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đình L1 và bà Phạm Thị Lệ D; có vợ Hoàng Thị X và 05 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/9/2024 đến ngày 05/12/2024; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Quyết định cho Bảo lãnh, có mặt.

2. Lại Văn T, sinh năm 1998 tại Hà Nam; nơi cư trú: Số nhà E, ngõ E, đường L, tổ E, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lại Văn C (đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ Trần Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2024 đến ngày 05/10/2024; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã Y, huyện

Ý, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Số nhà C, ngõ A, đường N, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số nhà F, đường L, tổ A, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, do cần tiền để kinh doanh, anh Nguyễn Duy Q hỏi vay của Phạm Hải L số tiền 500.000.000 đồng. L thỏa thuận cho anh Q vay với lãi suất là 3.500 đồng/1 triệu/1 ngày (tương ứng với lãi suất 127,75%/năm, gấp 6,38 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Ngày 13/8/2021, L sử dụng số tài khoản 8012345678910 Ngân hàng M1 mang tên Hoàng Thị X (là tài khoản chung của L và vợ cùng sử dụng) chuyển 200.000.000 đồng đến số tài khoản 681028888 Ngân hàng A của anh Q. Ngày 18/8/2021, L tiếp tục chuyển số tiền 191.600.000 đồng cho anh Q. Ngày 19/8/2021, anh Q đến nhà L và được L trực tiếp đưa số tiền 108.400.000 đồng; đồng thời, L yêu cầu anh Q viết giấy vay tiền với tổng số tiền vay là 500.000.000 đồng. L và anh Q thỏa thuận sẽ thanh toán tiền lãi vào ngày 19 hàng tháng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng S số tài khoản 030035833842 của Lại Văn T. Sau khi nhận được tiền lãi do anh Q chuyển đến, T chuyển tiền lãi cho L bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến số tài khoản 8012345678910 của L. Gần đến ngày thanh toán trả tiền lãi T sử dụng số điện thoại 0866.856.636 gọi điện thoại đến số 0982.478.694 của anh Q để nhắc trả nợ lãi, sau khi nhận được tiền lãi của anh Q, T đều gọi điện thông báo cho L. Mỗi lần giúp L thu tiền lãi của anh Q, L cho T số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 01 năm 2024, anh Nguyễn Duy Q đã vay của Phạm Hải L 05 khoản vay; với tổng số tiền 970.000.000 đồng, số tiền lãi các khoản vay anh Q trả cho L cụ thể như sau:

Khoản vay thứ nhất, trong thời gian từ ngày 21 tháng 9 năm 2021 đến ngày 20 tháng 6 năm 2022, anh Q đã sử dụng tài khoản Ngân hàng V số tài khoản 1017320363 để trả tiền lãi khoản vay 500.000.000 đồng cho L thông qua tài khoản Ngân hàng số 030035833842 của Lại Văn T hoặc trả bằng tiền mặt; cụ thể: Ngày 21/9/2021, trả lãi 31.500.000 đồng (nợ lại 21.000.000 đồng), đến ngày 24/9/2021, trả lãi nốt số tiền 21.000.000 đồng; ngày 15/10/2021, trả lãi số tiền 52.500.000 đồng; ngày 17/11/2021, trả lãi số tiền 52.500.000 đồng; ngày 18/12/2021, trả lãi số tiền 16.000.000 đồng (nợ lại 36.500.000 đồng); đến ngày 20/12/2021, trả lãi nốt số tiền 36.500.000 đồng; trong đó, chuyển khoản 19.500.000 đồng và 17.000.000 đồng đưa tiền mặt; ngày 18/01/2022, trả lãi số

tiền 52.500.000 đồng; ngày 22/02/2022, trả lãi số tiền 52.500.000 đồng; ngày 17/3/2022, trả lãi số tiền 40.000.000 đồng (nợ lại số tiền 12.500.000 đồng), đến ngày 24/3/2022, trả lãi nốt số tiền lãi là 12.500.000 đồng; ngày 22/4/2022, trả lãi số tiền 52.500.000 đồng; ngày 18/5/2022, trả lãi số tiền 50.000.000 đồng (nợ lại 2.500.000 đồng); ngày 20/6/2022, trả lãi số tiền 55.000.000 đồng trong đó 52.500.000 đồng tiền lãi và 2.500.000 đồng tiền lãi nợ tháng 5/2022.

Như vậy, đối với khoản vay 500.000.000 đồng, thời điểm từ ngày 19/8/2021 đến ngày 20/6/2022, L đã nhận của anh Q tổng số tiền lãi 525.000.000 đồng với lãi suất 3.500 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương với lãi suất 127,75%/năm, vượt gấp 6,38 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự mức cao nhất không vượt quá 20%/năm (thời điểm tính từ ngày 19/8/2021 đến ngày 20/6/2022 là 10 tháng, tương ứng là 300 ngày), L được phép thu $(20\% : 365 \text{ ngày}) \times 500.000.000 \text{ đồng} \times 300 \text{ ngày} = 82.191.780 \text{ đồng}$. Số tiền L thu lợi bất chính từ khoản vay 500.000.000 đồng là $525.000.000 \text{ đồng} - 82.191.780 \text{ đồng} = 442.808.220 \text{ đồng}$.

Đến tháng 7 năm 2022, do làm ăn kinh doanh thua lỗ nên anh Q xin L hạ mức lãi suất vay của khoản vay 500.000.000 đồng xuống mức lãi suất 2.500 đồng/01 triệu/01 ngày tương ứng với số tiền lãi 37.500.000 đồng/500.000.000 đồng/30 ngày và được L đồng ý (tương đương với lãi suất 91,3%/năm vượt 4,6 lần mức cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự).

Khoản vay thứ hai, ngày 16/6/2022, anh Q vay của L số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 2.500 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng số tiền lãi là 5.250.000 đồng/01 tháng/70 triệu đồng (tương đương với lãi suất 91,3%/năm vượt 4,6 lần mức cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự). Ngày 16/7/2022, anh Q đã chuyển tiền vào tài khoản cho Hoàng Thị X (vợ L) tổng số tiền 75.250.000 đồng (trong đó 70.000.000 đồng tiền gốc và 5.250.000 đồng tiền lãi) để thanh toán cả gốc và lãi khoản vay này.

Khoản vay thứ ba, ngày 08/8/2022, anh Q tiếp tục vay L số tiền 150.000.000 đồng, L đồng ý và đã sử dụng tài khoản 0974345648 mang tên Phạm Hải L mở tại Ngân hàng M2 chuyển cho anh Q vay số tiền 150.000.000 đồng. Đến ngày 03/9/2022, anh Q tiếp tục vay thêm L số tiền 100.000.000 đồng, cộng dồn thành khoản vay 250.000.000 đồng, khoản vay này L tính lãi suất là 2.500 đồng/01 triệu đồng/01 ngày tương ứng với số tiền 18.750.000 đồng/250.000.000 đồng/30 ngày (tương đương với lãi suất 91,3%/năm vượt 4,6 lần mức cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự).

Khoản vay thứ tư, ngày 16/11/2022, anh Q tiếp tục vay L số tiền 50.000.000 đồng, L sử dụng tài khoản 0974345648 mang tên Phạm Hải L, mở tại Ngân hàng M2 chuyển khoản cho anh Q vay 50.000.000 đồng với nội dung chuyển khoản là "A long cho Q1 vay thoi han 1 tuan". Đến tháng 02/2023, L tính tổng số tiền các lần vay nêu trên thành khoản vay là: $500.000.000 \text{ đồng} + 250.000.000 \text{ đồng} + 50.000.000 \text{ đồng} = 800.000.000 \text{ đồng}$ với lãi suất 2.500 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng số tiền lãi là 60.000.000 đồng/01

tháng/800.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 91,3%/năm vượt 4,6 lần mức cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự).

Khoản vay thứ năm, ngày 12/7/2023, anh Q tiếp tục vay L số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 13/7/2023, anh Q tiếp tục vay L số tiền 50.000.000 đồng. Hai khoản vay này L cộng dồn vào số tiền 800.000.000 đồng mà anh Q đã vay thành khoản vay 900.000.000 đồng, lãi suất là 2.500 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng số tiền lãi là 67.500.000 đồng/900.000.000 đồng/01 tháng (tương đương với lãi suất 91,3%/năm vượt 4,6 lần mức cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự). Do đó, ngày 13/7/2023 L yêu cầu anh Q viết bản hợp đồng bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Santafe, Biển kiểm soát 90A-115.01 cho L với giá là 900.000.000 đồng thay cho giấy vay tiền, sau khi viết hợp đồng mua bán xong thì L giữ hợp đồng, giữ giấy vay tiền trên và yêu cầu anh Q viết 01 hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Santafe, Biển kiểm soát 90A-115.01 với số tiền thuê mỗi tháng là 65.000.000 đồng nhằm mục đích để hợp thức hóa số tiền trả lãi hàng tháng của anh Q.

Từ tháng 02 năm 2024, do làm ăn thua lỗ nên anh Q chưa thanh toán trả tiền lãi hàng tháng và tiền gốc cho L.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

Thu của Phạm Hải L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, mặt sau điện thoại bị rạn nứt, đã qua sử dụng; 01 bản phô tô hợp đồng mua bán xe giữa bên mua Phạm Hải L, bên bán Nguyễn Duy Q đề ngày 13/7/2023; 01 bản phô tô hợp đồng thuê xe giữa bên thuê xe là Nguyễn Duy Q, bên cho thuê là Phạm Hải L đề ngày 27/10/2023; 01 bản phô tô Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy Q.

T1 của anh Nguyễn Duy Q: 01 sao kê chi tiết giao dịch tài khoản 681028888 của Nguyễn Duy Q được đánh số từ 01 đến 52; 01 sao kê chi tiết giao dịch tài khoản 1017320363 của Nguyễn Duy Q được đánh số từ 01 đến 164; 01 bản phô tô hợp đồng mua bán xe giữa bên mua Phạm Hải L, bên bán Nguyễn Duy Q đề ngày 13/7/2023; 01 bản phô tô hợp đồng thuê xe giữa bên thuê xe là Nguyễn Duy Q, bên cho thuê là Phạm Hải L đề ngày 27/10/2023; 01 USB bên trong có lưu file ghi âm cuộc nói chuyện giữa Phạm Hải L và Nguyễn Duy Q; 01 hợp đồng thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Santafe Biển kiểm soát 90A-11501 tại Ngân hàng V1, Chi nhánh H1; 01 bản phô tô hợp đồng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700729334.

Thu giữ của Lại Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 màu đen. Thu giữ của Hoàng Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38; Điều 47; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hải L, Lại Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2024 đến ngày 05/12/2024. Bị cáo Lại Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/9/2024 đến ngày 05/10/2024.

Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Hải L 80.000.000 đồng; Lại Văn T 50.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; truy thu của anh Nguyễn Duy Q 500.000.000 đồng và truy thu của Phạm Hải L 82.191.780 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Phạm Hải L phải trả lại anh Nguyễn Duy Q số tiền 442.808.220 đồng.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T đều kháng cáo, cụ thể: Bị cáo L đề nghị tuyên bị cáo vô tội, nếu xét thấy có tội thì cho bị cáo được hưởng án treo; đồng thời, trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì vụ án có yếu tố bỏ lọt chứng cứ và tội phạm. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc tuyên bị cáo vô tội và xin được nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 màu đen.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo theo hướng đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; xử phạt các bị cáo Phạm Hải L 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng; Lại Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo không phải chịu.

Các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T đều không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T đều rất ân hận về hành vi phạm tội và mong muốn được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T đều trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định. Tại phiên tòa, các bị cáo đều không đề nghị Luật sư bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Nguyễn Duy Q) đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và anh Q không kháng cáo; các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T đều thừa nhận các tình tiết ghi trong bản án sơ thẩm là đúng với diễn biến của vụ án; lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/8/2021 đến ngày 20/6/2022 tại tổ A, phường L, thành phố P với mục đích thu lợi bất chính từ việc cho vay tiền tính lãi suất cao, Phạm Hải L đã cho anh Nguyễn Duy Q vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất là 3.500 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương với lãi suất 127,75%/năm, vượt gấp 6,38 lần mức lãi suất cao nhất cho phép theo quy định tại Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 442.808.220 đồng. Lại Văn T giúp Phạm Hải L thu tiền lãi suất hàng tháng của anh Q sau đó chuyển cho L. Sau mỗi lần thu lãi, T được L cho từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo L có bố đẻ (Phạm Đình L1) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật

Hình sự; cũng như Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo). Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Phạm Hải L).

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt các bị cáo:

+ Phạm Hải L 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/6/2025).

+ Lại Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/6/2025).

Giao các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Hải L và Lại Văn T đều không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng TTKT&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố Phủ Lý;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- UBND phường Lê Hồng Phong;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Đức Thủy